

Số: 71 /TM-YHB
V/v mời báo giá vật tư y tế, hóa chất
sử dụng cho kỹ thuật lọc máu và vật
tư y tế chung năm 2025-2026 của
Viện Y học biển

Hải Phòng, ngày 19 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Y học biển có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất sử dụng cho kỹ thuật lọc máu và vật tư y tế chung năm 2025-2026 của Viện Y học biển, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Y học biển
Số 21 đường Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Trần Thị Thu Trang - Phó trưởng khoa Dược

Điện thoại: 0982.276559 hoặc 0225.3519687 (nhánh 411)

Email: khoaduoc@vinimam.org.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận văn bản giấy trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư, Viện Y học biển

- Hoặc nhận văn bản giấy trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Viện Y học biển
(Kèm file điện tử qua email: khoaduoc@vinimam.org.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 02 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 03 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá yêu cầu báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm.

- Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

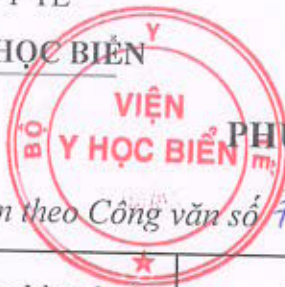
- Website của Viện Y học biển (để công khai);

- Lưu: VT, KD.



VIỆN TRƯỞNG

TGS.TS.BS. Trần Thị Quỳnh Chi



PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Công văn số 71 /TM-YHB ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện Y học biển)

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
I.	Lô 1: Vật tư y tế, hóa chất sử dụng cho kỹ thuật lọc máu			
1	Bộ dây chạy thận nhân tạo	<p>Ống dây làm bằng nhựa y tế PVC hoặc tương đương được sử dụng trong y tế. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Tiệt trùng bằng EO gas hoặc tương đương Bộ dây gồm: Động mạch + tĩnh mạch</p> <p>1. Dây động mạch: - Dây máu: 4,6 x 6,8 x 3600mm - Dây bơm máu: 8 x 12 x 400mm - Bầu chứa: 22mm - Nhánh đo áp lực trước màng</p> <p>2. Dây tĩnh mạch: - Dây máu: 4,6 x 6,8 x 2900mm - Bầu chứa: 22mm có lưới lọc trong bầu và đường kính lỗ 0,23mm - Có nhánh đo áp lực, nắp đậy bảo hộ và kẹp khóa an toàn - Cổng tiêm thuốc bằng cao su y tế - Thẻ tích làm đầy: 168-170ml</p>	Bộ	2.808
2	Dây lọc máu	<p>*Tính năng Online: - Không cần dùng nước muối để rửa, bolus hay dịch truyền - Dây Safeline có sẵn trong mỗi set. - Không chứa DEHP</p> <p>* Đáng tin cậy: - Đo lường chính xác áp lực động mạch thông qua cảm biến áp lực dạng vòm. - Bộ phát hiện khí được tích hợp sẵn trên dây. - Thẻ tích làm đầy nhỏ, hạn chế máu tiếp xúc với không khí bên ngoài. - Thẻ tích làm đầy 132mL.</p>	Bộ	1.560

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
3	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	Catheter thận nhân tạo thiết kế D-Dual, chất liệu polyurethane, có cán quang, có cả 2 loại thẳng hoặc cong Cỡ 12F, 16cm (tốc độ 297/297ml/phút) hoặc 12F, 20cm (tốc độ 285/285ml/phút). Dây dẫn chất liệu thép không gỉ 0.038"X60cm, mềm dẻo, linh hoạt, chống vặn xoắn, chống gãy gập, đầu J giảm tổn thương khi chèn Kim dẫn đường chữ Y Đầu nối catheter có van hai chiều tránh nhiễm khuẩn 2 cây nong Có 2 bơm tiêm, cây nong, dao mổ, nắp đậy Heparin, kẹp ngăn dòng.	Cái	50
4	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	Bộ sản phẩm gồm có: 1 catheter 2 nhánh chất liệu polyurethane, có đầu cán quang. Kích cỡ 12Fr x20cm, kích cỡ nòng 12Ga/ 12Ga. Nắp đậy van khóa 1 chiều needle free connector (2 cái), kim dẫn chữ Y 18G dài 6.5cm, que nong mạch (2 cái) 12Fx15cm và 10Fx15cm, kim tiêm 21G, dây dẫn đường 0,035x60cm, dao mổ #11, bơm tiêm 5ml, băng vết thương, kim chỉ khâu phẫu thuật, dây cáp ECG (tùy chọn). Vật liệu không chứa latex, có mã màu xanh -đỏ giúp xác định đầu ống dễ dàng. Tốc độ truyền: Động mạch: 265ml/phút; tĩnh mạch: 270ml/phút. Thể tích mỗi: A-Động mạch: 1.4 cc, V-Tĩnh mạch: 1.5cc. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	Bộ	50
5	Gạc thận nhân tạo	Kích thước 3.5cm x 4.5cm x 80 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Tốc độ hút nước =< 5 giây.	Cái	39.000
6	Kim chạy thận	Kích thước kim: 16G - 1 kim dài 25mm có thành siêu mỏng, được phủ silicone để ngăn chặn máu đông tụ. - 1 cánh mã màu giúp phân biệt kích thước kim, có 2 loại cánh cố định hoặc xoay. Cánh linh hoạt và chống trượt để giữ kim tại vị trí tốt. - 1 kẹp catheter - 1 đầu nối theo tiêu chuẩn ISO nên phù hợp với mọi bộ dây chạy thận - 1 ống dây dài 15cm/30cm - 1 khe hở (backeye) ngay đầu kim, ngăn chặn bất ổn và tổn thương mô Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tia Gamma.	Cái	34.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
7	Quả lọc dịch	Dịch lọc siêu sạch Ultrapure dialysis fluid (nội độc tố 0.03EU/mL), các vi khuẩn 0.1CFU/mL) Dịch bù Substitution Fluid (nội độc tố 0.03 EU/ml, vi khuẩn 10^{-6} CFU/ml) Chất liệu màng: Polysulfone Diện tích màng (m ²): 2.2 Trọng lượng (g): 170 Chất liệu vỏ: Polypropylene Chất liệu 2 đầu (nắp): Polyurethane Chống ẩm: Silicone Thông số lọc: 5 mL/min mmHG (3.75L/min bar; max 2 bar).	Quả	16
8	Quả lọc máu	Hệ số siêu lọc (KUF): 18 (mL/h/ mmHg) Diện tích màng: 1,5m ² Phương pháp tiệt trùng: bằng tia điện tử Hệ số truyền tải (KoA): 945 Chất liệu màng: Polyethersulfone Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/ Polyurethane; Thể tích mỗi: 87 Độ thanh thải: * Với tốc độ bơm máu: 200ml/min, thì: Hệ số lọc: Urea: 193(mL/min), Creatinin: 184 (mL/min), Phosphate: 166 (mL/min), Vitamin B12: 111 (mL/min), * Với tốc độ bơm máu 300 mL/min thì: Hệ số lọc: Urea: 259 (mL/min), Creatinine: 236 (mL/min), Phosphate: 205 (mL/min), Vitamin B12: 125 (mL/min)	Quả	2.100
9	Quả lọc máu	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron (Polyethersulfone) không chứa Bisphenol-A(BPA), không DEHP. - Diện tích màng: 1.7 m ² - Thể tích mỗi: 108 mL - Hệ số siêu lọc: KUF: 22 (mL/giờ/mmHg). - Áp suất xuyên màng (TMP) tối đa: 500mmHg. - Vỏ quả lọc: Polypropylene hoặc tương đương - Độ thanh thải (Với Qb: 300ml/min): + Ure: 270 ml/min + Creatinine : 251 ml/min + Phosphate: 221 ml/min + Vitamin B12: 143 ml/min. - Hệ số sàng lọc: Inulin: 0.440 Vitamin B12: 0.880 Myoglobin: 0.01 Albumin: 0.01 - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Quả	720

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
10	Quả lọc máu	<p>Hệ số siêu lọc (KUF): 55 (mL/h/mmHg) * Diện tích bề mặt: 1.8m²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dày thành/ Đường kính sợi: 40/200 (µm) - Thể tích mỗi: 110 (mL) - Chất liệu màng: Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polycarbonate - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane <p>Độ thanh thải với QB= 200 (mL/min)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Urea: 192 (mL/min) - Creatinine: 180 (mL/min) - Phosphate: 177 (mL/min) - Vitamin B12: 135 (mL/min) - Insulin: 110 (mL/min) <p>Độ thanh thải với QB = 300 (mL/min)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ure: 248 (mL/min) - Creatinine: 225 (mL/min) - Phosphate: 220 (mL/min) - Vitamin B12: 155 (mL/min) - Insulin: 120 (mL/min) 	Quả	1.560
11	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: Natri clorid: 270,869 g Kali clorid: 6,710 g Calci clorid.2H₂O: 9,924 g Magnesi clorid.6H₂O: 4,575 g Acid acetic băng: 8,100 g Glucose.H₂O: 49,499 g (= 45g Glucose khan) <p>Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 - Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm - Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất. - Xuất xứ: Việt Nam 	Can	3.000
12	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: Natri bicarbonat: 84,0 g <p>Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 - Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm - Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất. - Xuất xứ: Việt Nam 	Can	5.000
13	Acid citric	<p>Citric Acid tinh thể trắng hoặc không màu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức hóa học: C₆H₈O₇.H₂O - Hàm lượng Citric Acid: ≥ 95%; Hàm lượng nước: 0,13% - Trạng thái vật lý: dạng rắn. 	Kg	400

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
14	Dung dịch làm sạch, khử trùng	- Hàm lượng Peracetic acid: 4,5% - Hàm lượng H ₂ O ₂ tự do: 19%	Can	136
15	Muối tinh khiết	Muối dạng viên, khô, không mùi, màu trắng. - Hàm lượng: ≥ 95% - Công thức hóa học: NaCl.	Kg	2.600
16	Bộ dây, quả lọc máu liên tục	Một bộ gồm: Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ để chứa citrate/heparin - Dây dẫn máu tĩnh mạch có dây dẫn phụ chứa can-xi và túi chứa 2l chất thải dịch mồi - Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch xả, dây dẫn dịch bù - 1 túi xả 7l - Quả lọc máu diện tích 1.6m ² Tiệt trùng bằng Ethylen Oxide.	Bộ	20
17	Bộ dây, quả lọc tách huyết tương	Bộ dây tách huyết tương - Dây động mạch kèm dây dẫn phụ cho truyền heparin, công chọc kim và đầu nhọn; - Dây tĩnh mạch kèm túi chất thải 2 lít để mồi dịch, công chọc kim và công tiêm truyền; - Dây dẫn dịch thải kèm công lấy mẫu; - Dây dẫn dịch thay thế kèm túi làm ấm; - Quả lọc tách huyết tương OMNIplasmafilter® 0,7m ² : chất liệu Polyethersulfone, diện tích 0,7m ² .	Bộ	20
18	Túi chứa dịch thải	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT. Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L	Cái	30
II. Lô 2: Vật tư y tế chung				
1	Băng bột bó 10cm x 4,6m	Băng được cuộn, chiều dài 4.6m; chiều rộng 10cm. Băng được làm bằng 97% thạch cao nguyên chất, chất liệu cotton để thấm hút nước mềm màu trắng.	Cuộn	920
2	Băng bột bó 15cm x 4,6m	Băng được cuộn, chiều dài 4.6m; chiều rộng 15cm. Băng được làm bằng 97% thạch cao nguyên chất, chất liệu cotton để thấm hút nước mềm màu trắng.	Cuộn	700
3	Băng chỉ thị nhiệt độ ướt	Băng keo chỉ thị nhiệt với vạch mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn.	Cuộn	8
4	Băng cuộn xô 2.5m x 0.07m	Kích thước: 7cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton.	Cuộn	16.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
5	Băng dán mắt trong phẫu thuật Phaco	<ul style="list-style-type: none"> * Giấy lót phủ Silicon: 15 - 65%, * Film Polyurethane: 2 - 15%, * Keo Acrylate : 3 - 30% * Lớp film Polyurethane trong suốt tối thiểu: + Chống thấm nước và vi khuẩn, + Thông thoáng, + Co giãn theo chuyển động của da * Nền keo Acrylate, * Có khung viền giấy * Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng * Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS 	Miếng	50
6	Băng dán trong suốt vô trùng không thấm nước 53x80mm	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp nền: polyurethane trong suốt. - Lớp keo acrylic, trọng lượng kết dính 30 ± 3 g/m². - Mức thấm hơi nước ≥ 500g/m²/24h. Lực dính ≥ 1.0N/cm - Tiệt trùng bằng EO. - Không thấm nước. Dùng được khi lau và tắm. - Kích thước 53x80mm. 	Miếng	1.000
7	Băng dính cá nhân	<p>Băng: Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước</p> <p>Đệm thấm dịch: Màu trắng, gồm bông và phủ bởi lớp chống dính Polyethylene không gây dính</p> <p>Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi.</p>	Hộp	3.120
8	Băng dính lụa 5cm x 5m	<ul style="list-style-type: none"> - Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc oxide, Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Tiêu chuẩn CE . - Kích thước 5cm x 5m. 	Cuộn	9.012
9	Băng ép sườn số 8	<ul style="list-style-type: none"> - Băng thun màu trắng, 100% sợi cotton, số sợi ≥ 160 sợi/10cm, trọng lượng 133-146g, độ dày 0.84-0.94mm, co giãn $\geq 90\%$ - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. - Trọng lượng khối phủ: 110 ± 10 g/m², lực dính 2-9 N/cm - Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / ISO 11737-1. - Kích thước 8cm x 4.5m. Tiêu chuẩn ISO 13485. 	Cuộn	80
10	Băng rốn	Sản phẩm được dệt kim từ sợi polyester.	Cái	2.700
11	Băng thun 2 móc; 7.5 x 4	Nguyên liệu: sợi Polyester và sợi cao su.	Cuộn	560

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
12	Bao cao su	Làm bằng latex tự nhiên, trong mờ, không màu, không mùi. Chiều dài: ≥ 170 mm; Chiều rộng: $52 \text{ mm} \pm 2$ mm. Độ dày: $0,065 \text{ mm} \pm 0,015 \text{ mm}$. Độ nhớt: 200-350 CS.	Chiếc	5.200
13	Bầu lọc khí	Hiệu quả lọc vi khuẩn, virus đến 99,99 % Trọng lượng 19g, diện tích bề mặt 23 cm^2 , Lọc 100% HCV. Tiệt trùng bằng ETO, hạn dùng sau khi tiệt trùng 5 năm Cổng nối tiêu chuẩn 22M/15F, 22F/15M ISO , thể tích nén theo ISO 9360 - 35ml. Trờ kháng (ISO 9360) 30L/phút - 0,7cm H ₂ O. 60L/phút - 1,8cm H ₂ O, 90L/phút - 3,6cm H ₂ O. Đóng gói 25 cái/hộp.	Cái	25
14	Bộ dây truyền	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 14 \text{ ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15 \mu\text{m}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; Độ dài dây truyền $\geq 1700 \text{ mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn CE.	Bộ	122.500
15	Bộ gây tê ngoài màng cứng	- Kim đầu cong Tuohy G18 dài 80mm gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gập - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR (Loss of Resistance) giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chắc chắn - Màng lọc với kích thước lỗ lọc $0.2 \mu\text{m}$, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, tấm dán cố định bộ lọc - Có đầy đủ bơm tiêm và kim chích thuốc - Tiêu chuẩn châu Âu, ISO 13485:2016	Bộ	290
16	Bơm cho ăn	Xylanh dung tích tối đa 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xylanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml.	Cái	750

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
17	Bơm tiêm 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2$ ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1".	Cái	232.000
18	Bơm tiêm 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh . Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03 ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	55.000
19	Bơm tiêm 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	35.000
20	Bơm tiêm 3ml	Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1".	Cái	1.000
21	Bơm tiêm 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1 ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	3.400
22	Bơm tiêm 5ml	Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1" Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	480.000
23	Bơm tiêm nhựa tự khóa 0,1ml liền kim 27Gx3/8"	Bơm tiêm làm bằng nhựa sử dụng một lần. Dung tích bơm tiêm là 0,1ml. Cỡ kim là 27Gx3/8". Bơm tiêm phải có tính năng tự khóa. Tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, PQS (Performance Quality Safety) mới nhất của WHO Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói và sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng. Mỗi chiếc bơm kim tiêm được đóng gói blister riêng biệt.	Cái	1.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
24	Bóng ambu người lớn	Chất liệu: Silicone, PVC, loại dùng 1 lần Van giới hạn áp suất: 60cmH2O Thể tích hồi sức: 1650ml Thể tích túi chứa: 2000ml Đầu nối bệnh nhân: $\phi 22 / 15\text{mm}$ Bao gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy, không chứa latex.	Cái	50
25	Bông hút	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt, đóng gói 1 kg/gói.	Kg	100
26	Bông viên	Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, có độ thấm hút cao. Bông dạng viên, đồng đều về kích thước và trọng lượng. Độ acid và độ kiềm: Trung tính.	Kg	440
27	Bóp bóng hỗ trợ hô hấp nhân tạo - Ambu (Trẻ em)	Chất liệu: Silicone, PVC, loại dùng 1 lần Van giới hạn áp suất: 40cmH2O Thể tích hồi sức: 600ml Thể tích túi chứa: 1600ml Đầu nối bệnh nhân: $\phi 22 / 15\text{mm}$ Bao gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy, không chứa latex.	Cái	3
28	Canuyn mayo	Chất liệu nhựa y tế 01 cái/ túi.	Cái	500
29	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng, chất liệu Polyurethane, có cản quang G16/18/18 Cỡ 7F, 15cm (tốc độ 64/28/28ml/phút); Cỡ 7F, 20cm (tốc độ 50/18/17ml/phút), Cỡ 7F, 30cm (tốc độ 43/12/11ml/phút) Dây dẫn 0.035"X60cm, mềm dẻo, linh hoạt, chống vặn xoắn, chống gãy gấp, đầu J giảm tổn thương khi chèn Đầu nối catheter có van hai chiều tránh nhiễm khuẩn Kim dẫn đường thẳng hoặc có nhánh (Y/V) Có 2 bơm tiêm, cây nong 8FrX9cm, dao mổ, nắp đậy Heparin, kẹp catheter, kẹp ngăn dòng.	Cái	120
30	Chỉ Catgut Chromic số 1 và 1/0	Dài chỉ 75 cm, Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ Silicone, kim tròn, cong 1/2. Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim, chất liệu Collagen tinh khiết, Chỉ số 1, 1/0 vòng kim 40 mm.	Sợi	156
31	Chỉ Catgut số 4	Dài chỉ 75 cm, Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ Silicone, kim tròn, cong 1/2. Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim, chất liệu Collagen tinh khiết. Chỉ số 4/0 vòng kim 20mm.	Sợi	468
32	Chỉ nylon 1/0-5-0	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon Monofilament Polyamid. Chỉ dài 75cm, kim tam giác, kim được làm bằng thép không gỉ 302, phủ silicon, cong 3/8. Chỉ số 2/0 vòng kim 26mm, chỉ 3/0 vòng kim 26mm, chỉ số 4/0 vòng kim 20mm, chỉ số 5/0 vòng kim 15mm.	Sợi	5.148

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
33	Chỉ nylon số 10	Số 10/0 2 kim hình thang 1/2C, kim 6.2mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 30cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô.	Sợi	24
34	Chỉ phẫu thuật coated Số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, lớp vỏ 50% polyglactin 370 & 50% chất bôi trơn Calcium Stearate, chỉ số 1, dài 90cm, kim tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 40mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi	1.512
35	Chỉ phẫu thuật số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn.	Sợi	552
36	Chỉ phẫu thuật số 2/0	Chỉ tan nhanh tổng hợp Polyglactine 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 90cm, kim tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 36mm 1/2 vòng tròn.	Sợi	1.416
37	Chỉ phẫu thuật số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 3/0 dài 75cm, kim tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn.	Sợi	252
38	Chỉ phẫu thuật số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 4/0 dài 75cm, kim tròn bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 20mm 1/2 vòng tròn.	Sợi	372
39	Chỉ Prolene số 0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 0 dài 100cm, 1 kim tròn bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 36mm 1/2 vòng tròn.	Sợi	36
40	Chỉ thép khâu xương ức số 5	Chỉ thép khâu xương ức Stainless Steel Wire số 5 bằng thép không gỉ dài 45cm, kim tròn đầu cắt dài 48mm 1/2 vòng tròn. Hộp 12 tép, tép 4 sợi đóng gói thẳng.	Sợi	36

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
41	Clip Polymer	Clip kẹp mạch máu chất liệu polymer, không dẫn điện, dẫn nhiệt và không ảnh hưởng đến CT, MRI và X-quang. Cơ chế kẹp lạnh giúp cầm máu an toàn và gai dọc thân clip với chân bám 360 độ chống trượt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	492
42	Cồn 70 độ	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng.	Lít	4.115
43	Cồn 96 độ	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng.	Lít	260
44	Cồn tuyệt đối	Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng.	Chai	105
45	Cực điện tim	KT: 50mm, dạng hình tròn.	Cái	34.170
46	Dao mổ phaco	Lưỡi dao làm bằng thép. - Kích thước khoảng 2.85mm. Có nắp an toàn bảo vệ. - Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, CFG hoặc tương đương.	Cái	50
47	Dao mổ phaco	- Lưỡi dao làm bằng thép. - Tạo độ mở rộng góc 15°, mũi dao nhọn. Có nắp an toàn bảo vệ. - Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, CFG	Cái	70
48	Đầu côn trắng	Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía) - Thẻ tích tối đa 10ul.	Cái	84.000
49	Đầu côn vàng	Thẻ tích 200µl. Chất liệu bằng nhựa PP.	Cái	344.000
50	Đầu côn xanh	Thẻ tích 1000µl. Chất liệu bằng nhựa PP.	Cái	8.000
51	Đầu nối 3 chạc	Đầu nối khóa ren với 1 khóa ren chính (kết nối dương) và 2 khóa ren phụ (kết nối âm), nòng trong trơn đảm bảo dòng chảy. Mũi tên chỉ hướng dòng chảy.	Cái	100
52	Dầu Parafin	Dung dịch lỏng trơn, không màu, không mùi.	Chai	70
53	Dây nối bơm tiêm điện	Nguyên liệu: PVC. Dây dẫn dài 140cm.	Cái	2.700
54	Dây thở oxy 2 nhánh	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.5 m, lòng ống có khóa chống gập.	Bộ	4.850

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
55	Dây truyền máu	Buồng 20 giọt/ml Đầu kim (thông khí) làm từ nhựa ABS nguyên sinh Màng lọc diện tích $\leq 11\text{cm}^2$, lỗ lọc $200\mu\text{m}$ Khóa lặn điều chỉnh giọt Dây dài 180cm, ID:3.0mm, OD: 4.1mm, chất liệu PVC y tế Kim 18G x 3.75cm (18G x 1 1/2") Kết nối khóa ren Bầu tiêm không chứa Latex.	Chiếc	600
56	DD rửa tay chai 500ml	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu.	Chai	80
57	Đè lưỡi gỗ	- Que đè lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Cái	300.800
58	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho thiết bị y tế	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH = 7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn: EN 14561 Nấm, mốc: EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	Can	130
59	Dung dịch ngâm dụng cụ	1. Thành phần: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt non-ionic. 2. Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế. Nồng độ sử dụng 0.5% (25ml trong 5 lít nước) pH = 6.6 - 7.6 Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút.	Chai	16
60	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ có hoạt tính enzyme	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, - Thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút. - Dung dịch màu tím, pH trung tính 7.8-8.8, không gây ăn mòn dụng cụ - Tương thích với nhiều loại dụng cụ - Đạt các tiêu chuẩn : EC, ISO, CFS. Xuất xứ G7 hoặc tương đương.	Chai	48
61	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	75%tt/tt Ethanol 8%tt/tt Isopropyl Alcohol 0.5%tt/tt Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%.	Chai	1.920

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
62	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ Enzyme	Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate 8% w/w, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu... pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại.	Chai	36
63	Dung dịch tiệt khuẩn 2%	1. Thành phần: 2% Glutaraldehyde 2. Không cần hoạt hóa, pH=6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày (tặng kèm test thử).	Can	60
64	Gạc 5x6.5x12 lớp	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch.	Miếng	49.000
65	Gạc cầu phi 40 x1 lớp VT	Kích thước: Fi40 x 1 lớp. Gạc hình tròn được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố.	Miếng	64.800
66	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố.	Mét	32.000
67	Gạc meche 3.5cm x75cm x6 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có độc tố.	Miếng	456
68	Gạc phẫu thuật 10cmx10cm x8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng.	Miếng	85.500
69	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	Miếng	2.000
70	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng.	Miếng	15.000
71	Găng tay sản	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, chưa tiệt trùng.	Đôi	100
72	Găng tay y tế có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm.	Đôi	373.000
73	Gel bôi trơn	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water cast, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat.	Tuýp	660

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
74	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong y tế.	Can	148
75	Giấy điện tim 3 cần	KT 63mm x 30m, dùng cho máy điện tim 3 cần. Đạt ISO 13485.	Cuộn	100
76	Giấy điện tim 6 cần	KT 110mm x 140mm x 142 tờ, dùng cho máy điện tim 6 cần loại có dòng kẻ. Đạt ISO 13485.	Tập	2.400
77	Giấy in siêu âm	10 cuộn /hộp Sử dụng cho máy in đen trắng Sony.	Cuộn	2.600
78	Huyết áp cơ không kiểm định	Cấu hình của huyết áp No.500-V: - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 145x500mm - 01 bao hơi cao su kích thước 120x225mm - 01 túi đựng giả da - Trọng lượng: 430g.	Cái	213
79	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1.600
80	Khẩu trang giấy 3 lớp	Thành phần cấu tạo: - 02 lớp ngoài: Vải không dệt - Lớp giữa: Vải lọc, không thấm nước.	Cái	224.400
81	Khoá truyền dịch có dây nối dài 25cm	Đầu nối khóa ren với 1 khóa ren chính (kết nối dương) và 2 khóa ren phụ (kết nối âm), nòng trong trơn đảm bảo dòng chảy Mũi tên chỉ hướng dòng chảy Dây nối 25cm , chất liệu PVC y tế, không DEHP.	Chiếc	3.700
82	Kim châm cứu dùng 1 lần các cỡ	Kim cán bằng bạc có khuyên. Thân kim được làm bằng thép không gỉ. Được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE	Cái	463.000
83	Kim chọc dò, gây tê tủy sống	- Đầu kim 3 mặt vát sắc bén, dài 88mm và 40mm - Nòng kim vừa khít với thân kim - Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phản quang - Kích cỡ nòng kim: 18G, 20G, 22G dài, 22G ngắn, 25G, 27G - Tiêu chuẩn châu Âu, ISO 13485:2016	Cái	1.500
84	Kim gây tê đám rối thần kinh	Kim gây tê đám rối dây thần kinh bằng công nghệ chế tạo phát triển trong phẫu thuật dạ dày-ruột và phụ khoa, tầm nhìn xa từ sóng siêu âm. Góc xiên ngắn 30°. Hai đường xoắn ốc cắt nhau, đồng đặc trong khoảng 15mm từ đầu kim Loại đầu kim: Back-Cut Kích cỡ: 22G, chiều dài: 50mm, 70mm, 100mm. Xuất xứ: G7	Cái	300

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
85	Kim luồn mạch máu an toàn	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. Catheter nhựa: Có 4 đường cân quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Có cơ chế trào máu 2 lần giúp xác nhận lấy ven thành công. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2.200
86	Kim luồn tĩnh mạch số các số	Kim được làm từ thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát; Có 4 đường cân quang ngầm.	Cái	80.000
87	Kim tiêm	Kim các số G18, G20, G23, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	542.000
88	Lam kính mài	Làm bằng thủy tinh trong suốt một đầu mài nhám. hộp 72cái/ hộp/ 50 hộp/ kiện.	Hộp	230
89	Lamen 22x22mm	Chất liệu thủy tinh Kích thước 22x22mm.	Cái	3.400
90	Lamen 22x40mm	Chất liệu thủy tinh Kích thước 22x40mm.	Cái	2.600
91	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml nắp đỏ, có nhãn	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ dung tích 55 ml. * Kích thước: Chiều cao 60 mm, đường kính 36 mm. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Tiệt trùng bằng tia Gamma. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	Lọ	173.000
92	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22.	Cái	9.100
93	Lưới điều trị thoát vị 6x11cm	Lưới Prolene mesh dùng trong điều trị thoát vị 6 x 11cm. Thành phần: sợi polypropylene không tiêu. Kích thước lỗ lưới < 1mm. Trọng lượng: > 95 g/m ² . Chiều dày: khoảng 0,5 mm không tiêu (hộp/3miếng).	Miếng	50
94	Mặt nạ thở oxy	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2m, được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh - Các cỡ: M, L, XL.	Bộ	900
95	Mặt nạ thở oxy bộ khí dung	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.5m, chất liệu nhựa PVC - Các cỡ: M, L, XL.	Bộ	1.500
96	Mỏ vịt nhựa	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chiếc	14.000
97	Mũ phẫu thuật	Mũ dạng xếp. Màu xanh đồng đều, không loang bần, ko dính tạp chất.	Cái	32.300
98	Nhiệt kế thủy ngân	Chức năng: Dùng để đo nhiệt độ cơ thể Dải đo nhiệt độ cơ thể: 35-42 độ C.	Cái	8.556

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
99	Ống nghe hai dây	Ống nghe bằng nhựa PVC Hai tai nghe làm bằng đồng thau.	Cái	52
100	Ống nghiệm Chimigly	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xám. * Bên trong chứa chất kháng đông Sodium Flouride(NaF) và EDTA K2, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu.	Ống	50.400
101	Ống nghiệm Citrate 3,8%	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh lá * Bên trong chứa chất kháng đông Trisodium Citrate Dihydrate 3.8%, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu.	Ống	4.000
102	Ống nghiệm EDTA	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh dương. * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu.	Ống	254.400

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
103	Ống nghiệm Heparin	<ul style="list-style-type: none"> * Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu đen. * Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu. 	Ống	244.800
104	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml	<ul style="list-style-type: none"> * Ống nghiệm nhựa PP, độ pH trung tính. * Thể tích 1.5 ml, thân ống có chia vạch chỉ thể tích. * Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. * Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. 	Ống	24.000
105	Ống nghiệm nhựa PS 5ml không nắp, không nhãn	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nhựa PS trắng trong, không nắp, không nhãn, dung tích tối đa 6 ml. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. 	Ống	194.000
106	Ống nội khí quản số 2.5 đến số 8.0	Được làm bằng nhựa y tế PVC, không chứa DEHP. Vòng bít áp suất thấp thể tích lớn để bít kín đường thở mà không bị chấn thương.	Cái	330
107	Ống thông tiêu 2 nhánh	Được làm từ mù cao su thiên nhiên. Được phủ silicone Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	1.450
108	Ống thông tiêu Foley 3 nòng	Được làm từ mù cao su thiên nhiên. Được phủ silicone Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	770
109	Phim răng	Là loại phim nha chụp bên trong miệng với độ tương phản cao, tốc độ cao cho việc chẩn đoán hình ảnh nha khoa trực tiếp. Kích thước 3x4cm.	Hộp	8
110	Phim X quang 25 cm x 30 cm	Phim khô laser cỡ 25x30 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3.	Tờ	65.550
111	Phim X quang 35cm x 43cm	Phim khô laser cỡ 35x43 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 100 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3.	Tờ	22.600
112	Pylori test	Hộp 20 giếng rời được dùng để phát hiện nhanh H. pylori có trong bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy.	Test	4.420

STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
113	Que thử đường huyết	Sử dụng men (enzyme): Glucose Dehydrogenase (FAD-GDH) rất đặc hiệu với glucose (chỉ phản ứng với glucose) cho kết quả chính xác vì không bị ảnh hưởng bởi nồng độ oxy và các loại đường như maltose, galactose có trong máu. - Độ chính xác cao 99,2%, đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Test	6.650
114	Que thử đường huyết loại 2	Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20-600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: Tiêu chuẩn: ISO 13485	Hộp	120
115	Sonde hút nhót	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	4.140
116	Sonde JJ	Được làm bằng nhựa (PUR) Polyurethan mềm, có khả năng chống xoắn cao và dẫn lưu tốt, không gây kích ứng bệnh nhân Độ cân quang tốt.	Cái	400
117	Tai nghe 1 dây	Cấu hình - 01 bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm, được thiết kế hình tròn: gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt - 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC - Trọng lượng: 130g.	Cái	125
118	Thông dạ dày số 16; 18	Chất liệu PVC cảm nhận nhiệt mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói 25 cái/hộp.	Cái	800
119	Thuốc nhuộm bao	- Thành phần: Trypan Blue 0,6 mg/ml - Đóng gói vô trùng. Dung tích: 1ml - Hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, CFS	Lọ	10



STT	Tên hàng hoá	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
120	Túi camera vô trùng	Thành phần gồm 1. Ống nylon 18 x 230 cm - Dây buộc 2 ly 2 x 60 cm 2. Túi nylon 9 x 14 cm - Dây buộc 2 ly 2 x 30cm Được sản xuất từ nylon Pe, có độ trong, bề mặt mềm mịn có độ dẻo dai. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	1.000
121	Túi đựng nước tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2.200
122	Viên khử khuẩn	Thành phần: 50% w/w Sodium Dichloroisocyanurate (2,5 gram Sodium Dichloroisocyanurate/ viên 5 gram - tương đương với 1,5 gram Clorin hoạt tính/ viên 5 gram).	Viên	7.300

Tổng: 140 khoản



PHỤ LỤC 2: BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 71 /TM-YHB ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện Y học biển)

TÊN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....



Kính gửi: Viện Y học biển

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Y học biển, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các sản phẩm như sau:

1. Báo giá cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan:

ST T	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại của sản phẩm báo giá	Ký mã hiệu sản phẩm	Thông số kỹ thuật chi tiết	Phân loại TTBYT	Số lưu hành	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Sản phẩm A													
2	Sản phẩm B													
n	...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: \geq 180 ngày kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

